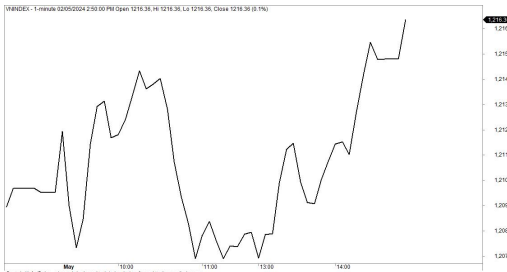


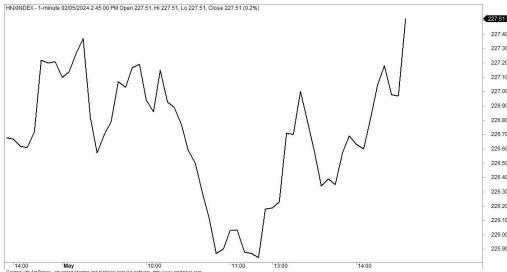
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,216.36	227.49	89.70
% ngày	0.57%	0.30%	1.05%
% tuần	0.95%	-0.04%	1.55%
% tháng	-5.49%	-7.49%	-1.86%
% năm	15.94%	9.64%	15.34%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	14,358	1,028	600
TB 1 tuần	14,901	1,211	524
TB 1 tháng	20,829	1,966	679
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,683.21	35.82	7.00
Bán	2,550.43	54.50	27.93
Giá trị ròng	-867.22	-18.68	-20.93
Độ rộng TT			
Mã Tăng	209	82	150
Mã Giảm	131	87	141
Không Đổi	78	156	612
Chỉ số chính			
P/E	13.91	18.05	21.25
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,920	305	1,279
LS Cổ tức	2.92%	4.77%	5.16%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Tâm lý thị trường ổn định ngay từ đầu phiên đã giúp các chỉ số thị trường tăng nhẹ và mở rộng đà tăng cho tới cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.57% dừng tại 1216.36 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.3%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 1.05%. Giá trị giao dịch đạt 15,986 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index ghi nhận 19 mã tăng, 9 mã giảm giá cho thấy độ rộng tích cực hơn trong phiên hôm nay. Đáng chú ý, FPT (3.33%) tăng phiên thứ 2 liên tiếp. POW (5.71%) tăng mạnh hôm nay sau KQKD quý 1 tích cực. SAB, BCM, SHB, VRE cũng ghi nhận mức tăng từ 1% trở lên. Ngược lại, CTG, STB, SSI, TPB, VPB đi ngược thị trường với mức giảm quanh 1%.

Sự đồng thuận chiếm ưu thế hơn trong đó CII, VCG, NKG, BCG, NLG, PVT, DCM, ACV hay các cổ phiếu giảm sâu vừa qua như AGG có phiên tăng hết biên độ.

Khối ngoại quay sang bán ròng với giá trị 908 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó BWE (470 tỷ), FUESSVFL(130 tỷ), SSI (103 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, MWG (240 tỷ), BID (55 tỷ), VNM (45 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể duy trì đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động quanh mức 1,225 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên thị trường có thể sẽ còn biến động hẹp với thanh khoản thấp, nhưng rủi ro ngắn hạn tiếp tục giảm dần. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng mạnh cho thấy nhà đầu tư đã giảm bi quan hơn so với những phiên giao dịch trước.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và có thể xem xét mua mới với tỷ trọng thấp..

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TRUNG TÍNH	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1216.36	0.57%
VN30	1247.21	0.54%
VN Mid	1819.54	0.46%
VN Small	1399.45	0.40%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	227.49	0.30%
HN30	488.22	0.47%
VNX AllSh	1249.43	0.51%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	89.7	1.05%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1683.20879	
Bán	2550.43168	
GT rỗng	-867.222896	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	35.82	
Bán	54.50	
GT rỗng	-18.68	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	7.00	
Bán	27.93	
GT rỗng	-20.93	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HID	220	6.96%
AGG	1500	6.91%
BTP	950	6.81%
PPC	900	6.69%
DLG	120	6.49%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAV	400	8.16%
DL1	300	7.89%
IDC	2800	4.98%
NET	3500	4.05%
VHE	100	3.23%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VBB	143281476	14.29%
ANT	0	14.12%
VEF	81635584	10.81%
ACV	987028765	6.74%
DDV	66122151	6.31%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PAC	-1250	-3.76%
POM	-100	-3.62%
DIG	-950	-3.42%
HCM	-700	-2.59%
AGR	-450	-2.50%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BVS	-1400	-3.95%
TMB	-1500	-2.07%
APS	-100	-1.85%
VGS	-400	-1.59%
PVC	-200	-1.41%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SKV	-3229	-8.37%
LTG	-1474	-6.17%
DGT	-260	-4.64%
DRI	-137	-1.25%
SBS	-58	-0.89%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	513,637,487	
BID	280,461,446	
VHM	179,182,222	
CTG	173,719,233	
VIC	169,770,573	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,469,996	
PVS	18,784,075	
HUT	15,083,452	
SHS	14,799,453	
THD	13,667,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	206,537,809	
ACV	192,176,831	
MCH	103,161,744	
BSR	55,774,888	
VEA	48,066,682	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
DIG	34,452,500	24,077,752
SHB	31,406,100	26,139,290
MWG	22,343,900	13,046,483
NVL	15,483,600	38,947,644
TCH	13,423,400	15,265,961

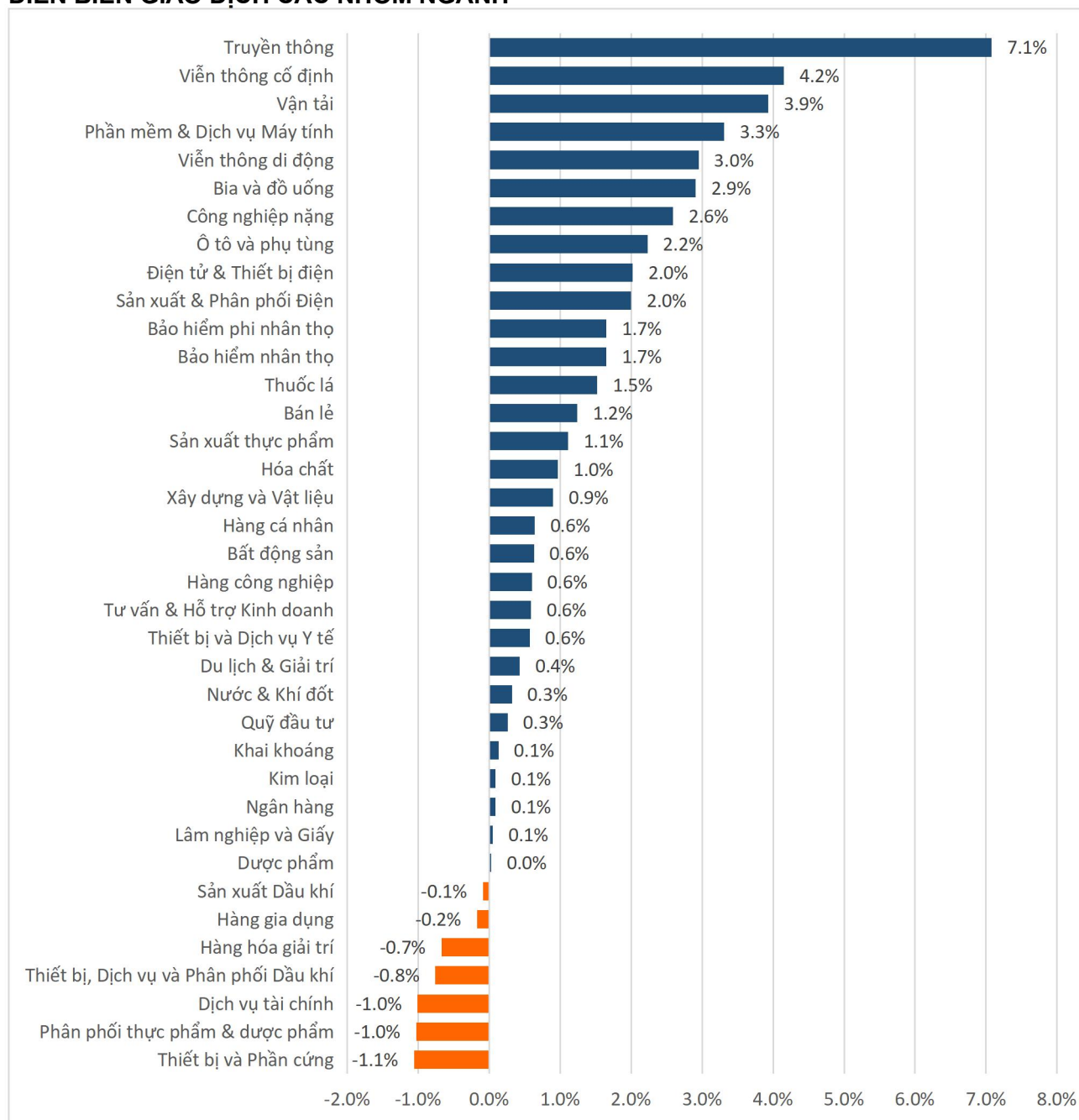
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	198,467,297,900	24,613,988
CEO	84,236,336,000	12,123,524
PVS	130,536,728,200	9,013,599
IDC	176,435,327,500	1,784,187
VHE	6,718,261,500	379,955

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	50,899,448,200	7,617,547
DDV	36,753,850,700	1,874,405
BCA	1,277,131,900	153,178
VGI	121,688,663,500	2,181,133
ANT	4,345,600	24,335

Nguồn: FinProX & YSVN



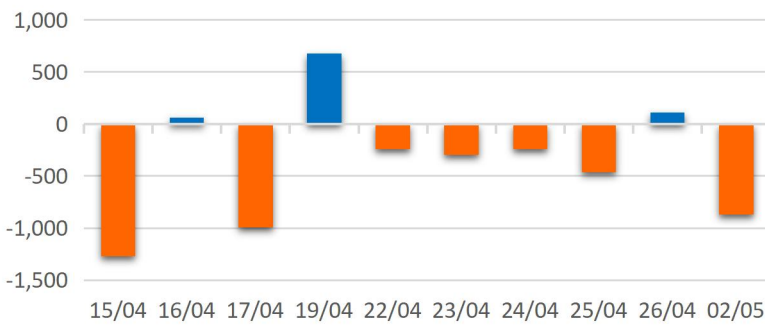
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

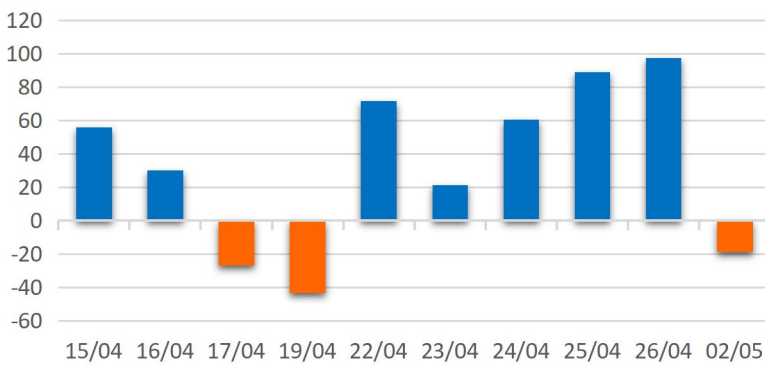
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	240,513	BWE	-514,383
BID	54,640	FUESSVFL	-129,593
VNM	44,965	SSI	-102,766
SAB	34,758	CTG	-65,192
VHM	24,795	DIG	-61,031

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

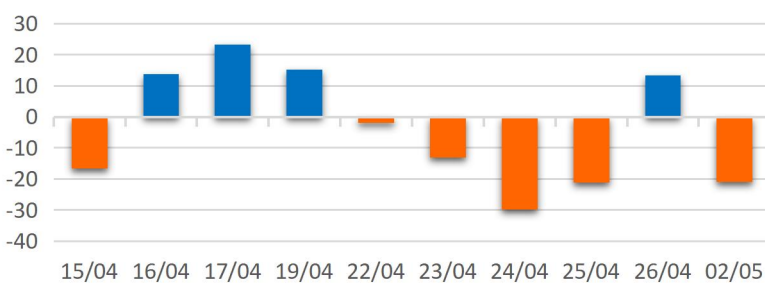
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	9,049	CEO	-9,302
LAS	2,454	MBS	-6,676
TNG	551	SHS	-4,704
TKU	144	VGS	-2,999
LHC	130	PVS	-2,843

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	3,235	MCH	-15,994
MPC	331	ACV	-8,321
VEA	308	VAB	-634
CNC	171	FOC	-465
VAV	167	VGI	-304

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUESSVFL	129,226	MWG	134,966
E1VFN30	52,851	BID	53,878
VRE	35,962	VPB	16,491
GEX	27,152	FPT	11,577
NLG	18,471	TCB	11,309

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

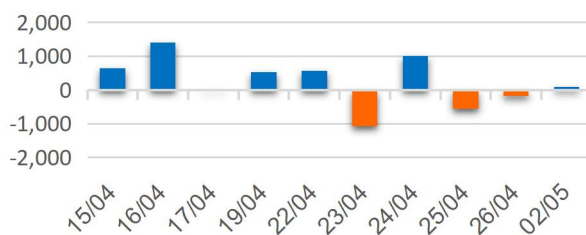
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	1,571	IDC	2,896
		IDV	74

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

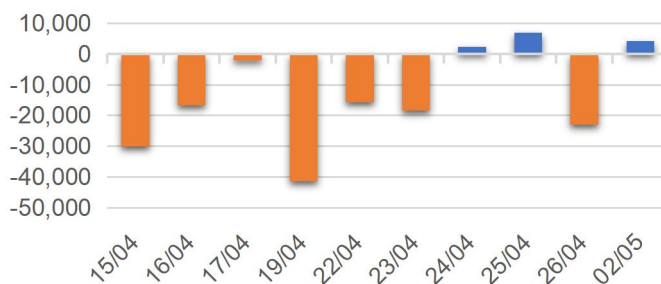
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		ACV	894

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

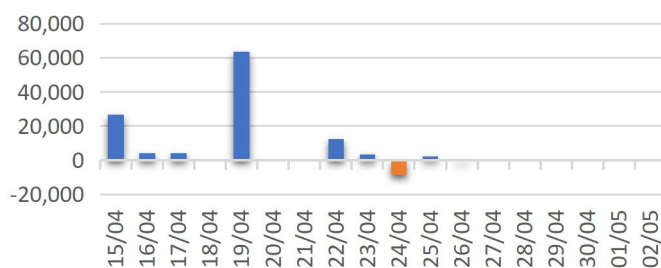
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



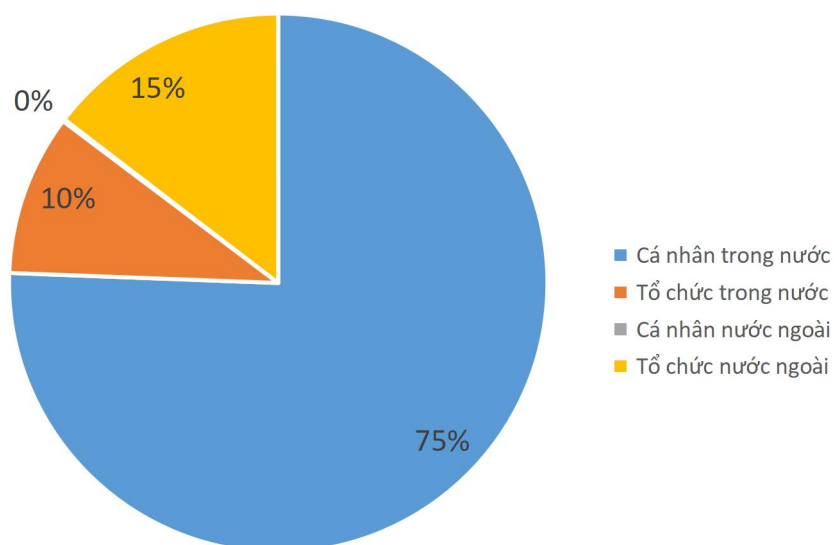
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



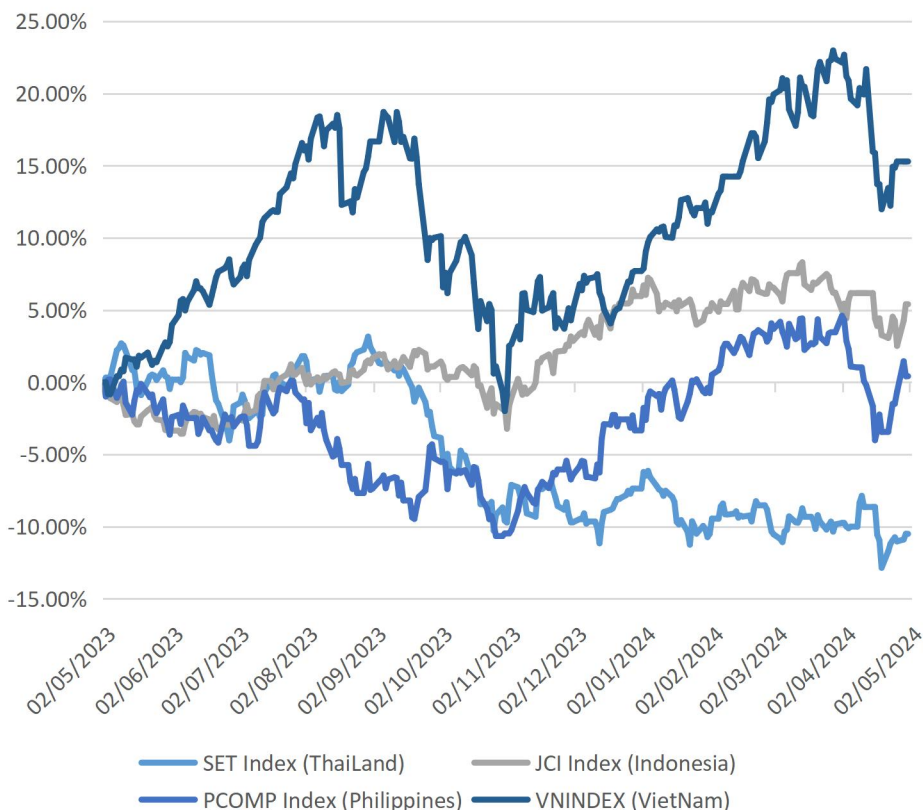
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinProX – YSVN

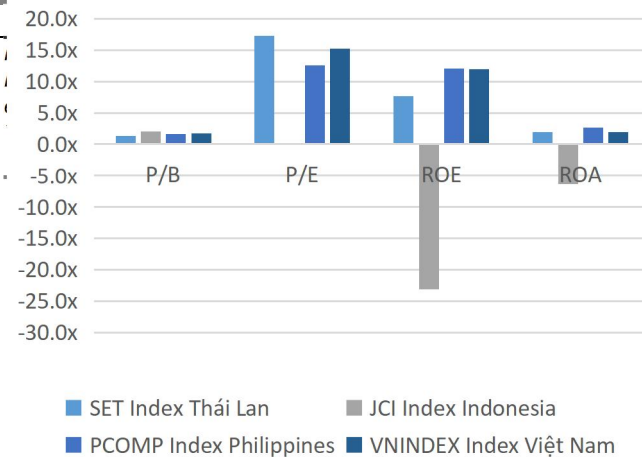


Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.6x	1.7x
P/E		17.3x	#N/A N/A	12.5x	15.3x
ROE	%	7.72	(23.16)	12.07	12.01
ROA	%	1.98	(6.33)	2.64	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	457.41	747.60	159.89	194.40
GTGD	Tỷ USD	1.12	0.84	0.08	0.54
LS cổ tức	%	3.39	3.77	2.63	1.66



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written